

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA.**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31 /2020/HSST

Ngày: 22- 5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Nam và ông Nguyễn Văn Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/ HSST ngày 2 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 8 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc H, sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không
Hộ khẩu thường trú tại: Cửa Hà, thị trấn P, huyện C, tỉnh T
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Trần Ngọc H1, sinh năm 1965 và bà: Hoàng Thị D (đã chết)
Vợ: Bùi Thị T (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2014.
Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 20/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 12 tháng, ngày 26/6/2018 Trần Ngọc H chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 18/02/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy", H chấp hành xong án phí ngày 02/12/2008, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn H2, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không
Hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh T
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12
Giới tính: Nam; Dân tộc: Thổ ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: (Không biết); Con bà: Lê Thị H3, sinh năm 1966
Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 12/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh T áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng, ngày 9/02/2019 Lê Văn H2 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/01/2020, Trần Văn H ở thôn C, Cẩm Phong, Cẩm Thủy, gọi điện thoại cho Lê Văn H2 ở thôn T, xã H, Như Xuân để rủ H2 đi mua ma túy về sử dụng. H2 đồng ý và sang nhà ông Lê Văn B (là cậu ruột) để mượn xe máy và đến nhà nghỉ Thu Hoa ở thị trấn Như Xuân đón H xuống thành phố Thanh Hóa đi mua ma túy. Khi đến khu vực phường Đông Tân, thành phố Thanh Hóa, H2 đứng ở ngoài, H xuống xe đi đến chỗ người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn) ma túy, người này đồng ý và bán cho H 01 gói ma túy, được bọc bằng giấy vệ sinh, bên trong là 03 gói nhỏ chứa ma túy dạng heroin. Sau khi mua được ma túy, H2 điều khiển chở H về, trên đường về cả hai lấy một phần ma túy vừa mua được ra để sử dụng, số còn lại H cầm trên tay ngồi sau xe H2 chở về. Khi đi đến khu vực thôn Châu Cương, xã Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn vào khoảng 21 giờ ngày 03/01/2020, thì bị tổ công tác Công an huyện Triệu Sơn tuần tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 02 gói giấy có dòng kẻ màu xanh, 01 gói nilon màu đen, bên trong gói nilon màu đen là gói giấy có dòng kẻ màu xanh, bên trong cả 03 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục nghi là heroin và tạm giữ 01 xe máy Honda nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 36K3- 001.42.

Tại bản Kết luận giám định số 429/PC09 ngày 07/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục của 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh là ma túy, có tổng khối lượng 0.159g loại heroin;
- Chất bột màu trắng dạng cục của gói nilon màu đen tiếp đến là gói giấy màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,328g loại heroin.

Bản cáo trạng số 30/CT- VKS, ngày 3 tháng 4 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, truy tố bị cáo Trần Ngọc H cùng đồng phạm, phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi các bị cáo thực hiện.

Bị cáo Trần Ngọc H thừa nhận số tiền 500.000đ dùng để mua ma túy là tiền của bị cáo đi làm mà có, Lê Văn H2 không đóng góp tiền để mua ma túy cùng bị cáo. Việc H rủ H2 đi mua ma túy mục đích về cả hai cùng sử dụng.

Bị cáo Lê Văn H2 khai bị cáo không góp tiền để mua ma túy cùng với H, bị cáo biết H rủ đi mua ma túy, việc bị cáo đồng ý chở H đi mua ma túy mục đích để được sử dụng ma túy cùng với H.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H và Lê Văn H2 phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 khoản 1 Điều 47, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2020; Bị cáo Lê Văn H2 từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2020. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là heroin có tổng khối lượng 0,410g (không phẩy, bốn trăm mười gam) là mẫu vật còn lại sau giám định.

Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn. Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào phòng nghị án, bị cáo Trần Ngọc H và Lê Văn H2 thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo được xác định bởi: Biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu giữ được, lời khai của các bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ, ngày 03/01/2020, Trần Ngọc H vì không có phương tiện tham gia giao thông, nên rủ Lê Văn H2 mượn xe chở H xuống thành phố Thanh Hóa mua ma túy về sử dụng. H2 đồng ý đi cùng. Sau khi mua được ma túy, trên đường về cả hai lấy ra sử dụng một ít, số ma túy còn lại H cầm trên tay, H2 điều khiển xe máy mang

về. Khi đi đến thôn C, xã H, Triệu Sơn thì bị phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 03 gói ma túy loại heroin có tổng khối lượng 0,487g.

Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] *Xét vai trò, tính chất vụ án:* Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ với nhau. Trần Ngọc H là người chủ động rủ Lê Văn H2 và cũng là người bỏ số tiền 500.000đ trực tiếp giao dịch với người bán để mua ma túy. Lê Văn H2 là người được H rủ đi mua ma túy, nên H2 đi mượn phương tiện xe máy để chở H đi cùng.

Các bị cáo Trần Ngọc H và Lê Văn H2 có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi trực tiếp; Xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan quản lý Nhà nước về chất gây nghiện. Ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác, mặc dù biết rõ tác hại của ma túy, bản thân các bị cáo đã có thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng các bị cáo vẫn không ý thức được hành vi vi phạm pháp luật, cố tình tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Xét nhân thân, tiền án, tiền sự và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:*

- *Tiền án:* Các bị cáo không có tiền án.

- *Tiền sự:* Ngày 20/6/2017 Trần Ngọc H bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 12 tháng, ngày 26/6/2018 Trần Ngọc H chấp hành xong.

Ngày 12/01/2017 bị cáo Lê Văn H2 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh T áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng, ngày 9/02/2019 Lê Văn H2 chấp hành xong.

- *Nhân thân:* Ngày 18/02/2008 Trần Ngọc H bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy", Hào chấp hành xong án phí ngày 02/12/2008, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2013.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Trần Ngọc H và Lê Văn H2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5] *Về trách nhiệm hình sự:* Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ rắn đe, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo là người không có thu nhập ổn định, bản thân bị nghiện ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Tiêu hủy toàn bộ số ma túy là heroin có tổng khối lượng 0,410g (không phẩy, bốn trăm mười gam) là mẫu vật còn lại sau giám định; Quá trình điều tra vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Triệu Sơn xác định chiếc xe máy Honda nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 36K3- 001.42 là của ông Lê Văn B cho H2 mượn, ông B không biết H2 mượn đi mua ma túy, nên đã trả lại cho ông B là phù hợp.

[8] Đối với người bán ma túy cho H tại phường Đ, thành phố T, do các bị cáo không biết tên, địa chỉ của người này, nên không truy tố là đúng quy định của pháp luật.

[9] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều điểm c, khoản 1 Điều 47, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự ; khoản 1 Điều 6; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326;

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Ngọc H; Lê Văn H2 phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Ngọc H 24 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2020.

+ Bị cáo Lê Văn H2 18 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2020.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người không có thu nhập ổn định, bản thân bị nghiện ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy toàn bộ số ma túy là heroin có tổng khối lượng 0,410g (không phẩy, bốn trăm mười gam) là mẫu vật còn lại sau giám định, tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Phạm Văn Phương, Lê Minh Tiến, và các hình con dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; Hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản bàn giao tang vật ngày 6/4/2020.

Về án phí: Các bị cáo Trần Ngọc H; Lê Văn H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- THA huyện Triệu Sơn
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chung Trần Đình Nam

Lê Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ - TỌA PHIÊN TÒA

